**TUẦN 26** *Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**THẮNG BIỂN**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc đấu tranh chống thiên tai, bảo vệ con đê, giữ gìn cuộc sống bình yên (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Đọc trôi trảy, rành mạch bài tập đọc. Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhanh, gấp gáp, biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả.

**3. Thái độ**

- HS học chăm, tích cực

**4. Góp phần phát triển năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* KNS****: Giao tiếp: thể hiện sự cảm thông. Ra quyết định, ứng phó. Đảm nhận trách nhiệm*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ 1- 2 HS đọc*  + Đó là các hình ảnh:  \* ***Bom giật, bom rung, kính vỡ đi rồi.***  \* ***Ung dung buồng lái ta ngồi …***  *+ Bài thơ ca ngợi tinh thần dũng cảm, lạc quan của các chiến sĩ lái xe trong những năm tháng chống Mĩ cứu nước*. | **1. Khởi động:** *(5p)*  *+ Đọc thuộc lòng 1-2 khổ thơ của bài Bài thơ về tiểu đội xe không kính*  *+ Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên tinh thần dũng cảm và lòng hăng hái của các chiến sĩ lái xe?*  *+ Em hãy nêu ý nghĩa của bài thơ.*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài học |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:**  Đọc trôi trảy, rành mạch bài tập đọc, giọng đọc nhanh, gấp gáp  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài được chia làm 3 đoạn  (Mỗi chỗ xuống dòng là 1 đoạn)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*khoảng mênh mông ầm ĩ, vật lộn, quật, trồi lên, cột chặt...)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Cần đọc với giọng nhanh, gấp gáp, nhấn giọng các từ ngữ miêu tả: *mỏng manh, dữ dội, rào rào, điên cuồng, ầm ầm, quật, quấn chặt,......*  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3. Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu ND: Ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc đấu tranh chống thiên tai, bảo vệ con đê, giữ gìn cuộc sống bình yên (trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài  - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT  *+ Cuộc chiến đấu được miêu tả theo trình tự: Biển đe doạ (Đ1); Biển tấn công (Đ2); Người thắng biển (Đ3).*  *+ Những từ ngữ, hình ảnh đó là:* ***“Gió bắt đầu mạnh”; “nước biển càng dữ, biển cả … nhỏ bé”.***  *+ Cuộc tấn công được miêu tả rất sinh động. Cơn bão có sức phá huỷ tưởng như không gì cản nổi: “****như một đàn cá voi … rào rào”.***  *+ Cuộc chiến đấu diễn ra rất dữ dội, ác liệt:* ***“Một bên là biển, là gió … chống giữ”.***  *+ Tác giả sử dụng biện pháp so sánh và biện pháp nhân hoá.*  *+ Có tác dụng tạo nên hình ảnh rõ nét, sinh động, gây ấn tượng mạnh mẽ.*  + Những từ ngữ, hình ảnh là: ***“Hơn hai chục thanh niên mỗi người vác một vác củi … sống lại”.***  **Ý nghĩa: *Bài văn ca ngợi lòng dũng cảm, ý chí quyết thắng của con người trong cuộc đấu tranh chống thiên tai, bảo vệ đê biển.***  - HS ghi lại nội dung bài  - HS lắng nghe | - GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài  *+ Cuộc chiến đấu giữa con người với cơn bão biển được miêu tả theo trình tự như thế nào?*  *+ Tìm từ ngữ, hình ảnh nói lên sự đe doạ của cơn bão biển trong đoạn 1?*  *+ Cuộc tấn công dữ dội của cơn bão biển được miêu tả như thế nào ở đoạn 2?*  *+Trong Đ1+ Đ2, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả hình ảnh của biển cả?*  *+ Các biện pháp nghệ thuật này có tác dụng gì?*  *+ Những từ ngữ, hình ảnh nào thể hiện lòng dũng cảm sức mạnh và chiến thắng của con người trước cơn bão biển?*  *+ Hãy nêu ý nghĩa của bài.*  \* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.  ***\* GDKNS: Trong cuộc sống, cần có trách nhiệm bảo vệ cuộc sống bình yên của người khác, giống như các thanh niên xung kích đã dũng cảm, đoàn kết chống lại cơn bão biển, bảo vệ con đê và sinh mạng của bao người.*** |
| **4. Luyện đọc diễn cảm***(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HSđọc diễn cảm được đoạn 3 của bài thể hiện được tình thần quyết tâm của các thanh niên xung kích trong trận chiến với cơn bão biển, nhấn giọng các từ ngữ miêu tả  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài  - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm  + Luyện đọc diễn cảm trong nhóm  + Cử đại diện đọc trước lớp  - Bình chọn nhóm đọc hay.  - Ghi nhớ nội dung, ý nghĩa của bài  - Hãy kể về một trận chiến đấu quyết liệt của con người với thiên nhiên | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài, giọng đọc của các nhân vật  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 3 của bài  - GV nhận xét, đánh giá chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 126:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố cách chia hai PS

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được phép chia hai phân số.

- Biết tìm thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia phân số.

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Muốn chia hai phân số ta lấy PS thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược*  *+ HS lấy VD và thực hành tính* | **1. Khởi động:** *(5p)*  *+ Nêu cách chia hai phân số*  *+ Lấy VD về phép chia hai phân số*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  **\* Mục tiêu**: - Thực hiện được phép chia hai phân số.  - Biết tìm thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia phân số.  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  a) : =  🞨 = =  : =  🞨 = =  : =  🞨  =  =  b) : =  🞨  =  =  :=  🞨 =  =  :=  🞨 =  = 2  - HS làm cá nhân - Chía sẻ lớp  Đáp án:  a.  🞨 x =  b.  : x =  x =  :  x =  :  x =  x =    - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Đáp án:  **Bài 3:**  a)    *+ Ta được kết quả là 1*  **Bài 4:**  Độ dài đáy của hình bình hành là:    Đáp số: 1m  - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Giải bài toán sau: Một hình bình hành có diện tích , độ dài đáy là . Tìm chiều cao của hình bình hành đó. | ***Bài 1***: Tính rồi rút gọn  - GV gọi 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV nhận xét, chốt đáp án  - Củng cố cách nhân, chia phân số.  ***Bài 2***  - GV gọi 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  ***\* Chú ý:*** HS chỉ viết phép tính và kết quả cuối cùng của x, không viết các bước trung gian.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS, chốt đáp án  **-** Củng cố cách tìm thừa số chưa biết, tìm số bị chia.  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 hoàn thành bài tập  **Bài 3 + Bài 4 (*Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  *+ Khi nhân một PS với PS đảo ngược của nó ta được kết quả là bao nhiêu?*  - Củng cố cách tính diện tích hình bình hành  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**NÓNG, LẠNH VÀ NHIỆT ĐỘ (TT)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết được vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt nên nóng lên; vật ở gần vật lạnh hơn thì toả nhiệt nên lạnh đi.

- Biết được chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.

**2. Kĩ năng**

- Thực hành làm thí nghiệm để phát hiện kiến thức.

- Vận dụng bài học trong cuộc sống.

**3. Thái độ**

- Yêu thích khoa học.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác,...

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phích đựng nước sôi.

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: 2 chiếc chậu, 1 chiếc cốc, lọ có cắm ống thuỷ tinh, nhiệt kế.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - HS chơi trò chơi dưới sự điều hành của GV  + Ta dùng nhiệt kế để đo  + 370C | **1. Khởi động *(4p)***  **Trò chơi:** Hộp quà bí mật  ***+*** *Muốn đo nhiệt độ của vật, người ta dùng dụng cụ gì?*  *+ Cơ thể bình thường có nhiệt độ bao nhiêu độ C?*  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** Thực hành làm thí nghiệm để phát hiện KT:  + Vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt nên nóng lên; vật ở gần vật lạnh hơn thì toả nhiệt nên lạnh đi.  + Chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp** | |
| **Nhóm 4 – Lớp**  - HS làm thí nghiệm trang 102 theo nhóm.  - Nghe GV phổ biến cách làm thí nghiệm  - Tiến hành làm thí nghiệm.  - Báo cáo kết quả:  Kết quả thí nghiệm: Nhiệt độ của cốc nước nóng giảm đi, nhiệt độ của chậu nước tăng lên.  *+ Mức nóng lạnh của cốc nước và chậu nước thay đổi là do có sự truyền nhiệt từ cốc nước nóng hơn sang chậu nước lạnh.*  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc  *+ Các vật nóng lên: rót nước sôi vào cốc, khi cầm vào cốc ta thấy nóng; Múc canh nóng vào bát, ta thấy muôi, thìa, bát nóng lên; Cắm bàn là vào ổ điện, bàn là nóng lên, …*  *+ Các vật lạnh đi: Để rau, củ quả vào tủ lạnh, lúc lấy ra thấy lạnh; Cho đá vào cốc, cốc lạnh đi; Chườm đá lên trán, trán lạnh đi, …*  *+ Vật thu nhiệt: cái cốc, cái bát, thìa, quần áo, bàn là,…*  *+ Vật toả nhiệt: nước nóng, canh nóng, cơm nóng, bàn là, …*  *+ Vật thu nhiệt thì nóng lên, vật toả nhiệt thì lạnh đi.*  - Tiến hành làm thí nghiệm trong nhóm theo sự hướng dẫn của GV (trang 103).  - Nghe GV hướng dẫn cách làm thí nghiệm.  - Báo cáo kết quả: Mức nước sau khi đặt lọ vào nước nóng tăng lên, mức nước sau khi đặt lọ vào nước nguội giảm đi so với mực nước đánh dấu ban đầu.  - Tiến hành làm thí nghiệm trong nhóm theo sự hướng dẫn của GV.  - Báo cáo kết quả: Khi nhúng bầu nhiệt kế vào nước ấm, mực chất lỏng tăng lên và khi nhúng bầu nhiệt kế vào nước lạnh thì mực chất lỏng giảm đi.  *+ Khi dùng nhiệt kế để đo các vật nóng lạnh khác nhau thì mức chất lỏng trong ống nhiệt kế cũng thay đổi khác nhau vì chất lỏng trong ống nhiệt kế nở ra khi ở nhiệt độ cao, co lại khi ở nhiệt độ thấp.*  *+ Chất lỏng nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.*  *+ Dựa vào mực chất lỏng trong bầu nhiệt kế ta biết được nhiệt độ của vật đó.*  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc  **Cá nhân – Lớp**  *+ Khi đun nước không nên đổ đầy nước vào ấm vì nước ở nhiệt độ cao thì nở ra. Nếu nước quá đầy ấm sẽ tràn ra ngoài có thể gây bỏng hay tắt bếp, chập điện.*  *+ Khi bị sốt, nhiệt độ ở cơ thể trên 370C, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Muốn giảm nhiệt độ ở cơ thể ta dùng khăn ướt chườm lên trán. Khăn ướt sẽ truyền nhiệt sang cơ thể, làm giảm nhiệt độ của cơ thể.*  *+ Rót nước vào cốc và cho đá vào.*  *+ Rót nước vào cốc và sau đó đặt cốc vào chậu nước lạnh.*  - Ứng dụng hiện tượng nóng, lạnh trong cuộc sống  - Thực hành làm thí nghiệm về sự co giãn của một số chất lỏng khác. VD: rượu | **Hoạt động 1: *Tìm hiểu về sự truyền nhiệt:***  - Thí nghiệm: GV yêu cầu HS làm TN và yêu cầu HS dự đoán xem mức độ nóng lạnh của cốc nước có thay đổi không? Nếu có thì thay đổi như thế nào?  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm.  \*\* Hướng dẫn HS đo và ghi nhiệt độ của cốc nước, chậu nước trước và sau khi đặt cốc nước nóng vào chậu nước rồi so sánh nhiệt độ.  *+ Tại sao mức nóng lạnh của cốc nước và chậu nước thay đổi?*  ***- Trong TN, cái cốc là vật toả nhiệt, còn chậu nước là vật thu nhiệt. Do có sự truyền nhiệt từ vật nóng hơn sang vật lạnh hơn nên trong thí nghiệm trên, sau một thời gian lâu, nhiệt độ của cốc nước và của chậu sẽ bằng nhau.***  - Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết trang 102.  *+ Hãy lấy các ví dụ trong thực tế mà em biết về các vật nóng lên hoặc lạnh đi.*  *+ Trong các ví dụ trên thì vật nào là vật thu nhiệt ? Vật nào là vật toả nhiệt?*  *+ Kết quả sau khi thu nhiệt và toả nhiệt của các vật như thế nào?*  **Hoạt động 2**: ***Sự co giãn của các chất lỏng***  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm.  \* Hướng dẫn các TN:  TN 1: Đổ nước nguội vào đầy lọ. Đo và đánh dấu mức nước. Sau đó lần lượt đặt lọ nước vào cốc nước nóng, nước lạnh, sau mỗi lần đặt phải đo và ghi lại xem mức nước trong lọ có thay đổi không.  - Gọi HS trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu có kết quả khác.  TN 2: Hướng dẫn HS dùng nhiệt kế để làm thí nghiệm: Đọc, ghi lại mức chất lỏng trong bầu nhiệt kế. Nhúng bầu nhiệt kế vào nước ấm, ghi lại cột chất lỏng trong ống. Sau đó lại nhúng bầu nhiệt kế vào nước lạnh, đo và ghi lại mức chất lỏng trong ống.  - Gọi HS trình bày kết quả thí nghiệm.  *+ Hãy giải thích vì sao mức chất lỏng trong ống nhiệt kế thay đổi khi ta nhúng nhiệt kế vào các vật nóng lạnh khác nhau?*  *+ Chất lỏng thay đổi như thế nào khi nóng lên và khi lạnh đi?*  *+ Dựa vào mực chất lỏng trong bầu nhiệt kế ta thấy được điều gì?*  **- *Kết luận*:** *Khi dùng nhiệt kế đo các vật nóng, lạnh khác nhau, chất lỏng trong ống sẽ nở ra hay co lại khác nhau nên mực chất lỏng trong ống nhiệt kế cũng khác nhau. Vật càng nóng, mực chất lỏng trong ống nhiệt kế càng cao. Dựa vào mực chất lỏng này, ta có thể biết được nhiệt độ của vật.*  - Yêu cầu HS đọc phần bài học  ***KL: Nước và các chất lỏng nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi***  ***HĐ* 3:** ***Những ứng dụng trong thực tế:***  *+ Tại sao khi đun nước, không nên đổ đầy nước vào ấm?*    *+ Tại sao khi sốt người ta lại dùng khăn ướt chườm lên trán?*  *+ Khi ra ngoài trời nắng về nhà chỉ còn nước sôi trong phích, em sẽ làm như thế nào để có nước nguội uống nhanh?*  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ**

**THẮNG BIỂN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài dưới dạng văn xuôi

- Làm đúng BT2a phân biệt âm đầu l/n

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* GD BVMT:*** *Lòng dũng cảm, tinh thần đoàn kết chống lại sự nguy hiểm do thiên nhiên gây ra để bảo vệ cuộc sống con người.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: giấy khổ to ghi nội dung BT 2

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động: (***2p***)**  ***-*** GV dẫn vào bài mới |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết  **\* Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc - HS lớp đọc thầm  *+ Sự đe doạ của cơn bão biển với con đê*.  - HS lắng nghe  *-* HS nêu từ khó viết*: lan rộng, vật lộn, dữ dội, điên cuồng****, …***  *-* Viết từ khó vào vở nháp | \* Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết.  *+ Nêu nội dung đoạn viết?*  ***\* GDBVMT: Các thanh niên xung kích trong bài viết đã dũng cảm, đoàn kết chống lại cơn bão biển để bảo vệ cuộc sống bình yên của bao người. Điều đó đáng để chúng ta học tập***  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. |
|  | **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng bài viết theo hình thức văn xuôi.  **\* Cách tiến hành:** |
| - HS nghe - viết bài vào vở | - GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được tr/ch  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| Đ/a:  Thứ tự từ cần điền: lại – lồ - lửa – nõn – nến – lóng lánh – lung linh – nắng – lũ lũ – lên – lượn  - Đọc lại đoạn văn sau khi đã điền hoàn chỉnh  - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD để phân biệt l/n | **Bài 2a:** Điền l/n  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 127:* LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT về phép chia PS

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được phép chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số.

3**. Thái độ**

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập.

- HS: SGK,.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBHT điều hành lớp làm và báo cáo  a)  b) | **1. Khởi động *(5p)***  *+ Tính rồi rút gọn (hai phần đầu bài 1)*  a)  b)  + Củng cố cách chia hai PS. Lưu ý HS rút gọn kết quả tới PS tối giản |
| **2. Hoạt động thực hành** (30 p)  **\* Mục tiêu**: Thực hiện được phép chia hai phân số, chia số tự nhiên cho phân số.  **\* Cách tiến hành** | |
| - Thực hiện cá nhân - Chia sẻ lớp  Đáp án:  c)  d)  - HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp  + Viết 2 thành PS và thực hiện tính như sau:  2 :  =  :  =  🞨  =  Đáp án:  a) 3 :  =  =  b) 4 :  =  =  = 12  c) 5 :  =  =  = 30  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  **Bài 3:**  a)  Cách 1:  Cách 2:  **Bài 4:**    **Vậy gấp 6 lần**    **Vậy gấp 4 lần**    **Vậy gấp 3 lần**    **Vậy gấp 2 lần**  - Hoàn thành các bài tập trong tiết học  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải | ***Bài 1***: Tính rồi rút gọn:  - GV chốt đáp án đúng.    ***Bài 2:***  - GV viết đề bài mẫu lên bảng và yêu cầu HS suy nghĩ thực hiện tính:  2 :  - GV sau đó giới thiệu cách viết tắt như SGK đã trình bày.  - GV yêu cầu HS áp dụng bài mẫu để làm bài.  - Lưu ý HS khi kết quả là PS có MS là 1 thì ta viết gọn kết quả ấy thành số tự nhiên.  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2  ***Bài 3+ Bài 4 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Chốt cách nhân một tổng với một số, nhân một hiệu với một số  - Chốt cách giải bài toán gấp một số lên nhiều lần.  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)**

**CuỘc khẨn hoang Ở Đàng trong**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết sơ lược về quá trình khẩn hoang ở Đàng Trong:

+ Từ thế kỉ XVI, các chúa Nguyễn tổ chức khai khẩn đất hoang ở Đàng Trong. Những đoàn người khẩn hoang đã tiến vào vùng đất ven biển Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long.

+ Cuộc khẩn hoang đã mở rộng diện tích canh tác ở những vùng hoang hoá, ruộng đất được khai phá, xóm làng được hình thành và phát triển.

**2. Kĩ năng**

- Dùng lược đồ Việt Nam, mô tả được cuộc hành trình của đoàn người khẩn hoang vào phía Nam

**3. Thái độ**

- Có ý thức học tập nghiêm túc

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bản đồ Việt Nam thế kỉ XVI- XVII.

+ Phiếu học tập của HS.

- HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.  *+ Đất nước bị chia cắt, nhân dân cực khổ, sản xuất đình trệ* | **1.Khởi động:***(4p)*  *+ Bạn hãy cho biết cuộc xung đột giữa các tập đoàn phong kiến gây ra những hậu quả gì?*  - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết sơ lược về quá trình khẩn hoang ở Đàng Trong và tác dụng của cuộc khẩn hoang  - Dựa theo bản đồ, mô tả cuộc hành trình của đoàn người khẩn hoang vào phía Nam  **\* Cách tiến hành*: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | |
| **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc và xác định.  + Vùng thứ nhất từ sông Gianh đến Quảng Nam (thế kỉ XVII)  + Vùng tiếp theo từ Quảng Nam đến hết Nam Bộ ngày nay (thế kỉ XVIII)  **Nhóm 4 – Lớp**  ***+*** *Trước thế kỉ XVI, từ sông Gianh vào phía Nam, đất hoang còn nhiều, xóm làng và dân cư thưa thớt. Những người nông dân nghèo khổ ở phía Bắc đã di cư vào phía Nam cùng nhân dân địa phương khai phá…*  - Lắng nghe  *+ Đoàn người được câp lương thực trong nửa năm cùng nông cụ. Từ vùng đất Phú Yên, họ đi sâu vào tới đồng bằng sông CL hiện nay. Đi đến đâu, họ lập làng, lập ấp đến đấy*  - HS chỉ trên bản đồ  *+ Ruộng đất được khai phá, xóm làng phát triển, tình đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng bền chặt.*  - HS đọc bài học  - Ghi nhớ kiến thức của bài  - Tìm đọc thêm các tư liệu khác về cuộc khẩn hoang | ***b. Tìm hiểu bài :***  **HĐ 1: Tìm hiểu về ranh giới Đàng Trong**  - GV yêu cầu HS đọc SGK, xác định trên bản đồ địa phận từ sông Gianh đến Quảng Nam và từ Quảng Nam đến Nam bộ ngày nay.  - GV yêu cầu HS chỉ vùng đất Đàng Trong tính đến thế kỉ XVII và vùng đất Đàng Trong từ thế kỉ XVIII.  **HĐ 2: Tìm hiểu về cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong**  *+ Trình bày khái quát tình hình nước ta từ sông Gianh đến Quảng Nam và từ Quảng Nam đến đồng bằng sông Cửu Long*.  - GV kết luận: ***Trước thế kỉ XVI, từ sông Gianh vào phía Nam, đất hoang còn nhiều, xóm làng và dân cư thưa thớt. Những người nông dân nghèo khổ ở phía Bắc đã di cư vào phía Nam cùng nhân dân địa phương khai phá, làm ăn. Từ cuối thế kỉ XVI, các chúa Nguyễn đã chiêu mộ dân nghèo và bắt tù binh tiến dần vào phía Nam khẩn hoang lập làng.***  *+ Công cuộc khẩn hoang diễn ra như thế nào?*  *+ Dựa vào bản đồ VN, mô tả hành trình của đoàn người khẩn hoang*  *+ Cuộc khẩn hoang đã có ý nghĩa như thế nào?*  - GV kết luận, chốt lại nội dung bài học  **3. HĐ ứng dụng (1p)**  **4. HĐ sáng tạo (1p)** |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀ GÌ?**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS luyện tập các kiến thức về câu kể Ai là gì?

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn, nêu được tác dụng của câu kể tìm được (BT1); biết xác định CN, VN trong mỗi câu kể Ai là gì? đã tìm được (BT2); viết được đoạn văn ngắn có dùng câu kể Ai là gì? (BT3).

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ

- HS: VBT, bút.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| 1**. Khởi động** (2p)  - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | |
| **3. HĐ luyện tập** *:(35 p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được câu kể Ai là gì? trong đoạn văn, nêu được tác dụng của câu kể tìm được (BT1); biết xác định CN, VN trong mỗi câu kể Ai là gì? đã tìm được (BT2); viết được đoạn văn ngắn có dùng câu kể Ai là gì? (BT3).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm - Cả lớp** | | |
| **Bài tập 1, 2:** Cho HS đọc yêu cầu BT.  - Cho HS quan sát tranh vẽ Nguyễn Tri Phương và Hoàng Diệu. Giới thiệu đôi nét về 2 nhân vật này  - Chốt lại đáp án  *+ Câu kể Ai là gì? gồm mấy bộ phận?*  *+ Câu kể Ai là gì dùng để làm gì?*  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 hoàn thành bài tập  **Bài tập 3:**  + Các em cần tưởng tượng tình huống xảy ra. Đầu tiên đến gia đình, các em phải chào hỏi, phải nói lí do các em thăm nhà. Sau đó mới giới thiệu các bạn lần lượt trong nhóm. Lời giới thiệu có câu kể ***Ai là gì?***  \*Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 mạnh dạn, tự tin khi thể hiện tình huống  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  **4. HĐ sáng tạo** (1p) | | **Cá nhân - Nhóm 2 - Chia sẻ lớp**  - HS quan sát tranh, lắng nghe  Đáp án:  a) Nguyễn Tri Phương / là người Thừa Thiên (Câu ***giới thiệu)***  Cả hai ông /đều không phải là người Hà Nội. (Câu ***nêu nhận định)***  b) Ông Năm / là dân ngụ cư của làng này.(Câu ***giới thiệu***)  c) Cần trục / là cánh tay kì diệu của các chú công nhân.(Câu ***nêu nhận định.)***  *+ Gồm 2 bộ phận: CN và VN*  *+ Dùng giới thiệu, nêu nhận định*  - 1 HS đọc, lớp lắng nghe.  **Nhóm 6 – Lớp**  VD: Khi chúng tôi đến, Hà đang nằm trong nhà, bố mẹ Hà mở cửa đón chúng tôi. Chúng tôi lễ phép chào hai bác. Thay mặt cả nhóm, tôi nói với hai bác:  - Thưa hai bác, hôm nay nghe tin bạn Hà bị ốm, chúng cháu đến thăm Hà. Cháu xin giới thiệu với hai bác (chỉ lần lượt vào từng bạn). Đây là bạn Dũng. Bạn Dũng là lớp trưởng lớp cháu. Đây là bạn Hoa. Hoa là học sinh giỏi của lớp. Còn cháu là bạn thân của Hà. Cháu là Lan.  - Ghi nhớ các KT về câu kể Ai là gì?  - Lập bảng so sánh điểm giống và khác nhau giữa các kiểu câu kể |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 128:* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố KT về phép chia phân số

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được phép chia hai phân số.

- Biết cách tính và viết gọn phép chia một phân số cho số tự nhiên.

- Vận dụng tìm phân số của một số để giải toán

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài, trình bày bài sạch sẽ, khoa học

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1 (a, b), bài 2 (a, b), bài 4

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ

- HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. HĐ khởi động *(3p)***  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  *\** **Mục tiêu***:* - Thực hiện được phép chia hai phân số.  - Biết cách tính và viết gọn phép chia một phân số cho số tự nhiên.  - Vận dụng tìm phân số của một số để giải toán  **\* Cách tiến hành***:* Cá nhân – Nhóm – Lớp | |
| - Làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Lớp  Đáp án:  a)  b)  c)1 :  - HS thảo luận nhóm 2 – Nêu cách làm. Viết 2 thành PS rồi thực hiện chia như chia 2 PS  : 2 =  :  =  🞨  =  - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  a)  : 3 =  =  b) : 5 =  =  c) : 4 = = =  - Yêu cầu HS tự tóm tắt và giải bài toán – Chia sẻ lớp  Bài giải  Chiều rộng của mảnh vườn là:  60 🞨  = 36 (m)  Chu vi của mảnh vườn là:  (60 + 36) 🞨 2 = 192 (m)  Diện tích của mảnh vườn là:  60 🞨 36 = 2160 (m2)  Đáp số: Chu vi: 192m  Diện tích : 2160m2  - HS làm vở Tự học – Chia sẻ lớp  **Bài 3:**      - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Tìm các bài tâp cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải | ***Bài 1a,b (HS năng khiếu làm cả bài)***  - Củng cố cách chia hai phân số, chia một số tự nhiên cho PS  ***Bài 2a, b (HS năng khiếu làm cả bài)***  - Yêu cầu nêu cách tính:  : 2  - GV giảng cách viết gọn như trong SGK đã trình bày, sau đó yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài.  - GV chốt cách chia một PS cho một số tự nhiên  ***Bài 4:***  ***-*** GV gọi 1 HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.  - Chốt cách giải bài toán tìm PS của một số  - Chốt cách tính CV và DT của hình CN  ***Bài 3 (dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Chốt cách tính giá trị biểu thức  **3. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **4. Hoạt động sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO (*tiết 1)***

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được thế nào là hoạt động nhân đạo. Nêu được ví dụ về hoạt động nhân đạo

- Nắm được ý nghĩa của hoạt động nhân đạo.

**2. Kĩ năng**

- Tích cực tham gia một số hoạt động nhân đạo ở lớp, ở trường, ở địa phương phù hợp với khả năng và vận động bạn bè, gia đình cùng tham gia.

**3. Thái độ**

- Thông cảm với bạn bè và những người gặp khó khăn, hoạn nạn ở lớp, ở trường và cộng đồng.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

***\* KNS:*** *Đảm nhận trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhân đạo*

***\* TTHCM****: Lòng nhân ái, vị tha*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh, phiếu học tập

- HS: SGK, SBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| -TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động:***(2p)*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. Bài mới** *(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Hiểu được thế nào là hoạt động nhân đạo. Nêu được ví dụ về hoạt động nhân đạo  - Nắm được ý nghĩa của hoạt động nhân đạo.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| **Nhóm 4 – Chia sẻ lớp**  - 1 HS đọc, lớp lắng nghe  *+ Khó khăn và thiệt thòi trong cuộc sống như ăn, ở, đi lại, học tập và làm việc,…*  *+ Cảm thông, chia sẻ, quyên góp tiền của để giúp đỡ họ,…*  - HS lắng nghe.  - HS lấy thêm ví dụ về hoạt động nhân đạo  *+ Trong cuộc sống, ai cũng có lúc gặp khó khăn, cần sự sẻ chia, giúp đỡ*  *+ Tham gia hoạt động nhân đạo là thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN*  - HS đọc bài học  - HS lắng nghe, minh hoạ về hành động nhân đạo của Bác  **Nhóm 2 – Lớp**  - HS đọc các tình huống trong bài tập 1.  + Việc làm trong các tình huống a, c là đúng.  + Việc làm trong tình huống b là sai  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  **Cá nhân – Lớp**  - HS đưa ra ý kiến của mình và giải thích  🟇Ý kiến a: đúng  🟇Ý kiến b: sai  🟇Ý kiến c: sai  🟇Ý kiến d: đúng  - HS thực hành tiết kiệm tiền ăn sáng nuôi lợn nhựa để ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp  - Nói về một hành động chưa thể hiện tinh thần nhân đạo mà em biết. | **HĐ1: Thế nào là hoạt động nhân đạo**  - Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK  *+ Em suy nghĩ gì về những khó khăn, thiệt hại mà các nạn nhân đã phải chịu đựng do thiên tai, chiến tranh gây ra?*  *+ Em có thể làm gì để giúp đỡ họ?*  ***- GV kết luận: Trẻ em và nhân dân các vùng bị thiên tai, lũ lụt và chiến tranh đã phải chịu nhiều khó khăn, thiệt thòi. Chúng ta cần cảm thông, chia sẻ với họ, quyên góp tiền của để giúp đỡ họ. Đó là một hoạt động nhân đạo.***  *+ Tại sao phải tích cực tham gia hoạt động nhân đạo?*  - GV chốt kiến thức và đưa ra bài học  ***TTHCM: Tham gia các hoạt động nhân đoạ là thể hiện mình là người có lòng vị tha, nhân ái. Sinh thời, BH của chúng ta là một người rất giàu lòng nhân ái***  **HĐ2: Chọn lựa hành vi** (BT 1)  - GV giao cho từng nhóm HS thảo luận bài tập 1.  ***- GV kết luận:***  ***+ Việc làm trong các tình huống a, c là đúng.***  ***+ Việc làm trong tình huống b là sai vì không phải xuất phát từ tấm lòng cảm thông, mong muốn chia sẻ với người tàn tật mà chỉ để lấy thành tích cho bản thân.***  ***\* GDKNS: Khi tham gia các hoạt động nhân đạo cần có trách nhiệm và làm việc bởi tấm lòng của mình chứ không phải làm việc để lấy thành tích***  **HĐ 3: Bày tỏ ý kiến** (Bài tập 3):  - GV lần lượt nêu từng ý kiến của bài tập 3.    - GV đề nghị HS giải thích về lí do lựa chọn của mình.  - GV kết luận:  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện được kể trong tiết học

**2. Kĩ năng:**

- Kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về lòng dũng cảm.

**3. Thái độ**

- Giáo dục HS lòng dũng cảm

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* TT HCM:*** *Bác Hồ yêu nước và sẵn sàng vượt qua nguy hiểm thử thách để góp sức mang lại độc lập cho đất nước*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Sách Truyện đọc 4

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, kể chuyện

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  + 1 HS kể  *+ Ca ngợi tinh thần dũng cảm, sự hy sinh cao cả của các chiến sĩ nhỏ tuổi Liên Xô trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ Tổ quốc.* | **1. Khởi động***:(5p)*  *+ Kể lại câu chuyện Những chú bé không chết*  *+ Nêu nội dung, ý nghĩa câu chuyện*  - Gv dẫn vào bài. |
| **2. Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học:***:(5p)*  **\* Mục tiêu:**  Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về lòng dũng cảm  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS đọc đề bài, gạch chân các từ ngữ quan trọng:  - 2 HS đọc tiếp nối 2 gợi ý.  - HS nối tiếp giới thiệu tên câu chuyện mình sẽ kể  VD: Bác Hồ ở Pa-ri,.... | **HĐ1: *Tìm hiểu yêu cầu của đề:***  - GV ghi đề bài lên bảng lớp.  ***Đề bài:*** *Kể một câu chuyện nói về lòng dũng cảm mà em đã được nghe, được đọc.*  - Cho HS đọc gợi ý trong SGK.  - Cho HS giới thiệu tên câu chuyện mình sẽ kể.  - GV khuyến khích HS ***kể những câu chuyện nói về lòng dũng cảm vượt qua nguy hiểm, thử thách của Bác trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác*** |
| **3. Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện***:(20- 25p)*  **\* Mục tiêu:** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về lòng dũng cảm. Nêu được nội dung, ý nghĩa câu chuyện  + HS M1+M2 kể được câu chuyện đúng YC  + HS M3+ M4 kể được câu chuyện đúng YC kết hợp được điệu bộ, giọng nói,..  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - Nhóm trưởng điều hành các thành viên kể chuyện trong nhóm  - Các nhóm cử đại diện kể chuyện trước lớp  - HS lắng nghe và đánh giá theo các tiêu chí  VD:  *+ Nhân vật chính trong câu chuyện của bạn là ai?*  *+ Nhân vật đó đã có hành động dũng cảm gì?*  *+ Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?*  *..................*  *+ Phải dũng cảm bảo vệ lẽ phải, dũng cảm đấu tranh cho chính nghĩa, dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi*  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Sưu tầm các câu chuyện khác cùng chủ đề. | a. Kể trong nhóm  - GV theo dõi các nhóm kể chuyện  b. Kể trước lớp  - GV mở bảng phụ đã viết sẵn tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện (như những tiết trước)  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn  - Cùng HS trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện: *Các câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?*  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KĨ THUẬT**

**CÁC CHI TIẾT, DỤNG CỤ CỦA BỘ LẮP GHÉP**

**MÔ HÌNH KỸ THUẬT**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết tên gọi, hình dạng của các chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**2. Kĩ năng**

- Sử dụng được cờ-lê, tua-vít để lắp vít, tháo vít.

- Biết lắp ráp một số chi tiết với nhau.

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học tập

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ, NL sáng tạo, NL hợp tác

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh, ảnh

- HS: Bộ dụng cụ lắp ghép

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ. | | **1. HĐ khởi động** *(3p)*  - GV dẫn vào bài mới | |
| **2. HĐ thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu**:  - Biết tên gọi, hình dạng của các chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.  - Sử dụng được cờ-lê, tua-vít để lắp vít, tháo vít.  - Biết lắp ráp một số chi tiết với nhau.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp** | | |
| **Nhóm 2 – Lớp**  - HS quan sát bộ lắp ghép, đọc sách hướng dẫn  *+ Có 34 loại chi tiết khác nhau, phân thành 7 nhóm chính*  *+ HS đọc tên các chi tiết theo câu hỏi của GV*  - HS thực hành theo nhóm  - Các nhóm kiểm tra và đếm.  **Cá nhân – Lớp**   * - HS đthực hiện.   - HS quan sát  - HS thực hiện.  **a. Lắp vít:**  **b. Tháo vít:**  *+ Tay trái dùng cờ- lê giữ chặt ốc, tay phải dùng tua- vít đặt vào rãnh của vít, vặn cán tua - vít ngược chiều kim đồng hồ.*  **c. Lắp ghép một số chi tiết:**  - HS theo dõi và lắp ghép  *+ Tấm lớn, tấm 3 lỗ, thanh chữ U dài,…*  - HS quan sát.  - Tự đánh giá sp của mình và của bạn  - Lắp ghép các chi tiết khác với SGK | **HĐ1*: Gọi tên, nhận dạng của các chi tiết và dụng cụ*.**  - GV giới thiệu bộ lắp ghép mô hình KT của HS  *+ Bộ lắp ghép có bao nhiêu chi tiết và chia làm mấy nhóm*  *+ Em hãy nhận dạng, gọi tên đúng và số lượng các loại chi tiết?*  - GV giới thiệu và hướng dẫn HS cách sắp xếp các chi tiết trong hộp:có nhiều ngăn, mỗi ngăn để một số chi tiết cùng loại hoặc 2- 3 loại khác nhau.  - GV cho các nhóm tự kiểm tra tên gọi, nhận dạng từng loại chi tiết, dụng cụ như H.1 SGK.  **Hoạt động 2*: Cách sử dụng cờ - lê, tua vít****.*  - GV hướng dẫn và làm mẫu các thao tác lắp vít, lắp ghép một số chi tiết như SGK.  - Gọi 2- 3 HS lên lắp vít.  - GV tổ chức HS thực hành.  - GV cho HS quan sát H.3 SGK và hỏi:  *+ Để tháo vít, em sử dụng cờ- lê và*  *tua-vít như thế nào?*  - GV cho HS thực hành tháo vít.  - GV thao tác mẫu 1 trong 4 mối ghép trong H.4 SGK.  *+ Em hãy gọi tên và số lượng các chi tiết cần lắp ghép trong H.4 SGK.*  - GV thao tác mẫu cách tháo các chi tiết của mối ghép và sắp xếp gọn gàng vào trong hộp.  **3. Hoạt động ứng dụng** (1p)  **4. Hoạt động sáng tạo** (1p) | |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**TẬP ĐỌC**

**GA – VRỐT NGOÀI CHIẾN LUỸ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND, ý nghĩa của bài: Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kĩ năng**

- Đọc đúng các tên riêng nước ngoài; biết đọc đúng lời đối đáp giữa các nhân vật và phân biệt với lời người dẫn chuyện.

**3. Thái độ**

- GD tinh thần yêu nước, dũng cảm, lạc quan trong chiến đấu.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\* KNS:*** *- Tự nhận thức: xác định giá trị cá nhân*

*- Đảm nhận trách nhiệm*

*- Ra quyết định*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to)

Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, luyện tập – thực hành

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, động não, tia chớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - ***TBHT điều khiển lớp trả lời, nhận xét:***  + 1 HS đọc  *+ Ca ngợi tinh thần quyết tâm chống lại cơn bão biển cùa đội thanh niên xung kích.* | **1. Khởi động:** *(3p)*  *+ Đọc bài Thắng biển*  *+ Nêu nội dung bài*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy, rành mạch bài tập đọc, đọc đúng các tên riêng nước ngoài.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài chia làm 3 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu … mưa đạn.  + Đoạn 2: Tiếp theo … Ga- vrốt nói.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó: *Ăng- giôn- ra, Cuốc- phây- rắc, Ga - vrốt, ....)*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa các từ: đọc chú giải  - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) | - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Giọng Ăng- giôn- ra bình tĩnh. Giọng Cuốc- phây- rắc lúc đầu ngạc nhiên sau lo lắng. Giọng Ga - vrốt bình thản, hồn nhiên, tinh nghịch.  Cần nhấn giọng ở những từ ngữ: *mịt mù, nằm xuống, đứng thẳng lên, ẩn vào, phốc ra, tới lui, dốc cạn.*  - GV chốt vị trí các đoạn  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài: Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt (trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\* Cách tiến hành: *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - 1 HS đọc  - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành các nhóm trả lời, nhận xét  *+ Nghe nghĩa quân sắp hết đạn nên Ga- vrốt ra ngoài chiến luỹ để nhặt đạn, giúp nghĩa quân tiếp tục chiến đấu.*  *HS đọc thầm đoạn 2.*  *+ Ga- vrốt không sợ nguy hiểm, ra ngoài chiến luỹ để nhặt đạn cho nghĩa quân dưới làn mưa đạn của địch. Cuốc- phây- rắc giục cậu quay vào nhưng Ga- vrốt vẫn nán lại để nhặt đạn …*  *+ Vì chú bé ẩn, hiện trong làn khói đạn như thiên thần.*  *+ Vì đạn bắn theo Ga- vrốt nhưng Ga- vrốt nhanh hơn đạn …*  *+Vì Ga- vrốt như có phép giống thiên thần, đạn giặc không đụng tới được.*  *- HS có thể trả lời:*  *+ Ga- vrốt là một cậu bé anh hùng.*  *+ Em rất khâm phục lòng dũng cảm của Ga- vrốt.*  *+ Ga- vrốt là tấm gương sáng cho em học tập.*  *+ Em rất xúc động khi đọc truyện này.*  **Ý nghĩa:** ***Ca ngợi lòng dũng cảm của cậu bé Ga- vrốt***  - HS ghi nội dung bài vào vở  - Lắng nghe | - Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.  *+ Ga- vrốt ra ngoài chiến luỹ để làm gì?*  *+ Những chi tiết nào thể hiện lòng dũng cảm của Ga- vrốt?*  *+Vì sao tác giả nói Ga- vrốt là một thiên thần?*  *+ Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ga- vrốt.*  *+ Câu chuyện có ý nghĩa gì?*  \* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và nêu nội dung đoạn, bài.  ***\* GDKNS: Chú bé Ga-vrốt trong bài đã nhận thức được tầm quan trọng của việc có đạn trong chiến luỹ nên đã không quản nguy hiểm xông vào làn mưa đạn để nhặt những viên đạn còn sót lại cho đồng đội. Đó là hành động dũng cảm, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của một cậu bé mà chúng ta cần học tập khi làm việc trong một tập thể*** |
| **4. Luyện đọc diễn cảm** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diễn cảm được đoạn 1, đoạn 2 của bài, phân biệt được lời các nhân vật.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - 1 HS nêu lại  - 1 HS đọc toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Đọc diễn cảm trong nhóm  + Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - Ghi nhớ nội dung bài văn  - Nói về một tấm gương anh hùng trong chiến đấu của VN mà em biết | - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu nêu giọng đọc các nhân vật:  *+ Ăng-giôn-ra: Lo lắng*  *+ Cuốc- phây-rắc: Dõng dạc*  *+ Ga-vrốt: Bình thản*  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 129:* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố các phép tính với phân số

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được các phép tính với phân số.

**3. Thái độ**

- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

\* Bài tập cần làm: Bài 1 (a, b), bài 2 (a, b), bài 3 (a, b), bài 4 (a, b).

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành,...

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1.Khởi động***:(2p)*  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài | |
| **2. HĐ thực hành***:(35 p)*  **\* Mục tiêu:** HS thực hiện được các phép tính với phân số  **\* Cách tiến hành:** | |
| - HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2- Lớp  Đáp án:  a) +  = + =  b) +  =  +  =  c) +  =  +  =  Đáp án:  a) - = - =  b)  -  = -  =  c)  -  = -  =  Đáp án:  a)  🞨  =  =  =  b) 🞨 13 =  =  c) 15 x =  = = 12  Đáp án:  a)  b)  c)  - Làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  Bài giải  Sau buổi sáng, cửa hàng còn lại số đường là:  50 – 10 = 40 (kg)  Buổi chiều bán được số ki – lô – gam đường là:  40x=15 (kg)  Cả hai buổi cửa hàng bán được số ki – lô – gam đường là:  10 + 15 = 25 (kg)  Đ/s: 15 kg đường  - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Thêm yêu cầu cho bài toán 5 và giải: Hỏi trung bình mỗi buổi cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam đường? | ***Bài 1a,b (HS năng khiếu làm cả bài)***  - Lưu ý HS nên chọn MSC nhỏ nhất quy đồng MS 2 phân số để tính toán cho thuận tiện  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách thực hiện phép cộng phân số.  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 tính toán thành thạo  ***Bài 2a,b (HS năng khiếu làm cả bài)***  - Củng cố cách thực hiện phép trừ phân số.  ***Bài 3a,b (HS năng khiếu làm cả bài)***  \* Lưu ý: HS có thể rút gọn ngay trong quá trình thực hiện phép tính.  - Củng cố cách thực hiện phép nhân phân số, nhân 1 số tự nhiên với PS, nhân một PS với một số tự nhiên.    ***Bài 4a,b (HS năng khiếu làm cả bài)***  - Củng cố cách thực hiện phép chia phân số, chia một PS cho một số tự nhiên, chia một số tự nhiên cho một PS  \*Lưu ý: giúp đỡ hs M1+M2 hoàn thành bài tập  **Bài 5 *(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  **4. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI**

**TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I.MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được 2 cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả cây cối; vận dụng kiến thức đã biết để bước đầu viết được đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả một cây mà em thích.

**2. Kĩ năng**

- Viết được kết bài mở rộng cho bài văn miêu tả cây cối

**3. Thái độ**

- Có ý thức dùng từ đặt câu và sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết.

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh, ảnh về cây bóng mát

- HS: Vở, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập-thực hành

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động:(***5p)*    *- GV* dẫn vào bài học |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:**  Nắm được 2 cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả cây cối; vận dụng kiến thức đã biết để bước đầu viết được đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả cây cối.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | |
| - HS làm nhóm 2 – Chia sẻ lớp  + Đoạn a: Có thể sử dụng được vì đoạn văn trên đã nói được tình cảm của người tả đối với cây  + Đoạn b: Có thể sử dụng được vì đoạn văn vừa nói được tình cảm, vừa nêu được công dụng của cây được miêu tả  - HS lắng nghe, cho biết thế nào là KB mở rộng, thế nào là KB không mở rộng  + KBMR: Nói được công dụng của cây và tình cảm của người viết  + KBKMR: Chỉ bày tỏ tình cảm của người viết với cây được tả.  - Cá nhân – Chia sẻ lớp  VD:  + Đó là cây bàng  + Cây che bóng mát cho chúng em suốt những giờ ra chơi và làm không gian trường em xanh mát  + Em thường chơi nhảy dây dưới bóng cây bàng. Em coi cây như một người khổng lồ dịu dàng xoè những cánh tay xanh mát che chở cho những người bạn nhỏ đáng yêu  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  VD: Thế rồi cũng đến ngày em phải rời xa mái trường tiểu học, xa cây bàng - người khổng lồ dịu dàng xoè những cánh tay xanh mát che chở cho những người bạn nhỏ đáng yêu. Lúc đó nhất định em sẽ đến tạm biệt cây bàng già. Em sẽ không bao giờ quên gốc bàng già, quên những kỷ niệm dưới gốc cây, bọn trẻ chúng em đã cùng nhau ôn bài, ngồi hóng mát, nhảy dây,... Em hứa trở lại thăm cây bàng già, thăm người bạn thời thơ ấu của em.  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  VD: Cây đa già cổ kính đã trở thành người bạn đường đáng tin cậy của tất cả dân làng. Ai đi xa về, khi nhìn thấy cây đa là biết mình đã trở về với xóm làng, quê hương thân yêu. Đứng dưới chiếc ô khổng lồ là tán cây, mọi mệt mỏi và buồn phiền sẽ trôi đi hết. Em chỉ mong sao cây đa sẽ sống mãi để sau này khi đã lớn khôn em sẽ kể lại cho các bạn nhỏ làng em về những kỉ niệm êm đềm của mình bên gốc cây đa.  - Chữa lại các lỗi có trong đoan văn của mình  - Hoàn thiện bài văn miêu tả cây cối với MB gián tiếp và KB mở rộng | **Bài tập 1:** Có thể dùng các câu sau để kết bài được không? Vì sao?  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng: Khi viết bài có thể sử dụng các câu ở đoạn a, b  + Cách KB như đoạn văn a là kết bài không mở rộng  + KB như đoạn văn b là kết bài mở rộng    **Bài tập 2:**  - GV nhận xét và chốt lại những ý trả lời đúng 3 câu hỏi của HS.  **Bài tập 3:** Cho HS đọc yêu cầu của BT3.  + Các em dựa vào ý trả lời cho 3 câu hỏi để viết một kết bài mở rộng cho bài văn.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết và cùng HS chữa lỗi dùng từ, đặt câu  **Bài tập 4:**  - Cho HS đọc yêu cầu của BT.  + Các em chọn một trong ba đề tài a, b, c và viết kết bài mở rộng cho đề tài em đã chọn.  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 viết đúng đoạn văn  -HS M3+M4 viết được đoạn văn giàu hình ảnh, cảm xúc.  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**VẬT DẪN NHIỆT VÀ VẬT CÁCH NHIỆT**

**1. Kiến thức**

- Kể được tên một số vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém:

+ Các kim loại (đồng, nhôm,…) dẫn nhiệt tốt.

+ Không khí, các vật xốp như bông, len,… dẫn nhiệt kém.

**2. Kĩ năng**

- Làm thí nghiệm phát hiện kiến thức.

- Vận dụng bài học trong cuộc sống

**3. Thái độ**

- HS học tập nghiêm túc, tích cực

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

***\*KNS:*** *- Lựa chọn giải pháp cho các tình huống cần dẫn nhiệt/cách nhiệt tốt*

*- Giải quyết vấn đề liên quan tới dẫn nhiệt, cách nhiệt.*

***\*TKNL:*** *HS biết cách sử dụng các chất dẫn nhiệt, cách nhiệt hợp lí trong những trường hợp đơn giản để tránh thất thoát nhiệt năng.*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Nhiệt kế, dụng cụ thí nghiệm

- HS: cốc, thìa nhôm, thìa nhựa, xoong, nồi, giỏ ấm, cái lót tay, giấy báo cũ, len,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của của học sinh** | **Hoạt đông của giáo viên** |
| - TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi  *+ Sự truyền nhiệt là hiện tượng nhiệt độ từ vật nóng truyền sang cho vật lạnh hơn và ngược lại*  *+ VD: nước sôi để ngoài không khí sẽ dần nguội đi do nước đã truyền nhiệt sang cho không khí.* | **1, Khởi động *(4p)***  *+ Thế nào là sự truyền nhiệt? Lấy VD*  - Giới thiệu bài, ghi bảng. |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu: -**  Kể được tên một số vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém:  + Các kim loại (đồng, nhôm,…) dẫn nhiệt tốt.  + Không khí, các vật xốp như bông, len,… dẫn nhiệt kém.  - Vận dụng bài học trong cuộc sống  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp** | |
| **Nhóm 4– Lớp**  - 1 HS đọc nội dung thí nghiệm  - Dự đoán: ............  - Tiến hành làm thí nghiệm trong nhóm. Một lúc sau khi GV rót nước vào cốc, từng thành viên trong nhóm lần lượt cầm vào từng cán thìa và nói kết quả mà tay mình cảm nhận được.  - Đại diện của 2 nhóm trình bày kết quả: *Khi cầm vào từng cán thìa, em thấy cán thìa bằng nhôm nóng hơn cán thìa bằng nhựa. Điều này cho thấy nhôm dẫn nhiệt tốt hơn nhựa*.  *+ Thìa nhôm nóng lên là do nhiệt độ từ nước nóng đã truyền sang thìa.*  - Lắng nghe.  **Cá nhân – Lớp**  *+ Xoong được làm bằng nhôm, gang, inốc đây là những chất dẫn nhiệt tốt để nấu nhanh. Quai xoong được làm bằng nhựa, đây là vật cách nhiệt để khi ta cầm không bị nóng.*  - Lắng nghe  *+ Vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt ta có cảm giác lạnh là do sắt dẫn nhiệt tốt nên tay ta ấm đã truyền nhiệt cho ghế sắt. Ghế sắt là vật lạnh hơn, do đó tay ta có cảm giác lạnh.*  *+ Khi chạm vào ghế gỗ, tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt vì gỗ là vật dẫn nhiệt kém nên tay ta không bị mất nhiệt nhanh như khi chạm vào ghế sắt.*  **Nhóm 6 – Lớp**  - Quan sát hoặc dựa vào trí nhớ của bản thân khi đã quan sát giỏ ấm ở gia đình, trao đổi và trả lời:  *+ Bên trong giỏ ấm thường được làm bằng xốp, bông len, dạ,… đó là những vật dẫn nhiệt kém nên giữ cho nước trong bình nóng lâu hơn.*  *+ Giữa các chất liệu như xốp, bông, len, dạ, … có rất nhiều chỗ rỗng.*  *+ Trong các chỗ rỗng của vật có chứa không khí.*  + HS trả lời theo suy nghĩ.  - Lắng nghe.  - Hoạt động trong nhóm dưới sự hoạt động của GV.  - 2 HS đọc thành tiếng thí nghiệm.  - Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của GV để đảm bào an toàn.  + Đo và ghi lại nhiệt độ của từng cốc sau mỗi làn đo.  - 2 đại diện của 2 nhóm lên đọc kết quả của thí nghiệm: Nước trong cốc được quấn giấy báo nhăn và không buộc chặt còn nóng hơn nước trong cốc quấn giấy báo thường và quấn chặt.  *+ Để đảm bảo nhiệt độ ở 2 cốc là bằng nhau. Nếu nước cùng có nhiệt độ bằng nhau nhưng cốc nào có lượng nước nhiều hơn sẽ nóng lâu hơn.*  *+ Vì nước bốc hơi nhanh sẽ làm cho nhiệt độ của nước giảm đi. Nếu không đo cùng một lúc thì nước trong cốc đo sau sẽ nguội nhanh hơn trong cốc đo trước.*  *+ Giữa các khe nhăn của tờ báo có chứa không khí.*  *+ Nước trong cốc quấn giấy báo nhăn quấn lỏng còn nóng hơn vì giữa các lớp báo quấn lỏng có chứa rất nhiều không khí nên nhiệt độ của nước* *truyền qua cốc, lớp giấy báo và truyền ra ngoài môi trường ít hơn, chậm hơn nên nó còn nóng lâu hơn.*  *+ Không khí là vật cách nhiệt.*  - Lắng nghe  - Ví dụ:  L1: Đội 1: Tôi giúp mọi người được ấm trong khi ngủ.  Đội 2: Bạn là cái chăn. Bạn có thể làm bằng bông, len, dạ, …  Đội 1: Đúng.  L2: Đội 2: Tôi là vật dùng để che lớp dây đồng dẫn điện cho bạn thắp đèn, nấu cơm, chiếu sáng.  Đội 1: Bạn là vỏ dây điện. Bạn được làm bằng nhựa.  Đội 2: Đúng.  - HS đọc bài học  - Vận dụng kiến thức vào cuộc sôngs  - Hãy tìm hiểu về chất liệu của bình giữ nhiệt, phích nước và giải thích tại sao bình giữ nhiệt, phích nước giúp giữ được nước nóng lâu. | **HĐ1:Vật dẫn nhiệt và vật cách nhiệt:**  - Yêu cầu HS đọc thí nghiệm trang 104, SGK và dự đoán kết quả thí nghiệm.  - Gọi HS trình bày dự đoán kết quả thí nghiệm. GV ghi nhanh vào 1 phần của bảng.  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm. GV đi rót nước vào cốc cho HS tiến hành làm thí nghiệm.  Lưu ý: Nhắc các em cẩn thận với nước nóng để bảo đảm an toàn.  - Gọi HS trình bày kết quả thí nghiệm. GV ghi kết quả song song với dự đoán để HS so sánh.  *+ Tại sao thìa nhôm lại nóng lên?*  ***- GVKL: Các kim loại: đồng, nhôm, sắt, thép,... dẫn nhiệt tốt còn gọi là vật dẫn điện; gỗ, nhựa, len, bông, … dẫn nhiệt kém gọi là vật cách nhiệt***  \* Ứng dụng trong cuộc sống:  *+ Xoong và quai xoong được làm bằng chất liệu gì? Chất liệu đó dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém? Vì sao lại dùng những chất liệu đó?*  ***\*GD TKNL: Trong sinh hoạt hằng ngày, để nấu nướng tiết kiệm và tránh thất thoát nhiệt năng, cần dùng xoong, nỗi làm từ chất dẫn nhiệt tốt, an toàn, không gỉ như: nhôm, inox, gang.***  *+ Hãy giải thích tại sao vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt tay ta có cảm giác lạnh?*  *+ Tại sao khi ta chạm vào ghế gỗ, tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt?*  **HĐ2:*Tính cách nhiệt của không khí:***  - Cho HS quan sát giỏ ấm hoặc dựa vào kinh nghiệm của các em và hỏi:  *+ Bên trong giỏ ấm đựng thường được làm bằng gì? Sử dụng vật liệu đó có ích lợi gì?*  *+ Giữa các chất liệu như xốp, bông, len, dạ, … có nhiều chỗ rỗng không?*  *+ Trong các chỗ rỗng của vật có chứa gì?*  *+ Không khí là chất dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém?*  - Để khẳng định rằng không khí là chất dẫn nhiệt tốt hay chất dẫn nhiệt kém, các em hãy cùng làm thí nghiệm để chứng minh.  - Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm.  - Yêu cầu HS đọc kĩ thí nghiệm trang 105 SGK.  - GV đi từng nhóm giúp đỡ, nhắc nhở HS.  - Hướng dẫn:  + Quấn giấy trước khi rót nước. Với cốc quấn chặt HS dùng dây chun buộc từng tờ báo lại cho chặt. Với cốc quấn lỏng thì vo từng tờ giấy thật nhăn và quấn lỏng, sao cho không khí có thể tràn vào các khe hở mà vẫn đảm bảo các lớp giấy vẫn sát vào nhau.  + Đo nhiệt độ của mỗi cốc 2 lần, mỗi lần cách nhau 5 phút (thời gian đợi kết quả là 10 phút).  - Trong khi đợi đủ thời gian để đo kết quả, GV có thể cho HS tiến hành trò chơi ở hoạt động 3.  - Gọi HS trình bày kết quả thí nghiệm.  *+ Tại sao chúng ta phải đổ nước nóng như nhau với một lượng bằng nhau?*  *+ Tại sao phải đo nhiệt độ của 2 cốc gần như là cùng một lúc?*    *+ Giữa các khe nhăn của tờ báo có chứa gì?*  *+ Vậy tại sao nước trong cốc quấn giấy báo nhăn, quấn lỏng còn nóng lâu hơn?*  *+ Không khí là vật cách nhiệt hay vật dẫn nhiệt?*  ***- GD KNS: Tuỳ từng trường hợp cần giữ nhiệt háy cần cách nhiệt mà chúng ta sử dụng những vật dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém***  ***HĐ 3.Trò chơi: Tôi là ai, tôi được làm bằng gì?***  - Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 5 thành viên trực tiếp tham gia trò chơi, 1 thành viên làm thư ký, các thành viên khác ngồi 3 bàn phía trên gần đội của mình.  - Mỗi đội sẽ lần lượt đưa ra ích lợi của mình để đội bạn đoán tên xem đó là vật gì, được làm bằng chất liệu gì ? Thư kí của đội này sẽ ghi kết quả câu trả lời của đội kia. Trả lời đúng tính 5 điểm, sai mất lượt hỏi và bị trừ 5 điểm. Các thành viên của đội ghi nhanh các câu hỏi vào giấy và truyền cho các bạn trực tiếp chơi.  - Tổng kết trò chơi, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** |

*Thứ ....... ngày ...... tháng ..... năm .........*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Mở rộng được một số từ ngữ thuộc chủ điểm Dũng cảm qua việc tìm từ cùng nghĩa, từ trái nghĩa (BT1); biết dùng từ theo chủ điểm để đặt câu hay kết hợp với từ ngữ thích hợp (BT2, BT3); biết được một số thành ngữ nói về lòng dũng cảm và đặt được 1 câu với thành ngữ theo chủ điểm (BT4, BT5).

**2. Kĩ năng**

- HS có kĩ năng vận dụng từ ngữ vào việc đặt câu, viết văn cho tốt.

**3. Thái độ**

- Có ý thức dùng từ, đặt câu và viết câu đúng.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bảng phụ

+ Một vài trang từ điển phô tô.

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, luyện tập-thực hành,...

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của giáo viên** | |
| - TBVN điều hành các bạn hát, vận động tại chỗ. | | **1. Khởi động *(5p)***  - GV giới thiệu - Dẫn vào bài mới | |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:** Mở rộng được một số từ ngữ thuộc chủ điểm Dũng cảm qua việc tìm từ cùng nghĩa, từ trái nghĩa (BT1); biết dùng từ theo chủ điểm để đặt câu hay kết hợp với từ ngữ thích hợp (BT2, BT3); biết được một số thành ngữ nói về lòng dũng cảm và đặt được 1 câu với thành ngữ theo chủ điểm (BT4, BT5).  **\* Cách tiến hành** | | |
| **Nhóm 2 - Chia sẻ lớp**  Đáp án:  \*Từ cùng nghĩa với ***dũng cảm****: can đảm, can trường, gan dạ, gan góc, anh hùng, anh dũng, quả cảm, …*  \* Từ trái nghĩa với ***dũng cảm****: nhát gan, nhút nhát, đớn hèn, hèn hạ, bạc nhược, nhu nhược,...*  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  VD:  - Các chiến sĩ trinh sát rất *gan dạ.*  - Cả tiểu đội chiến đấu rất *anh dũng.*  - Bạn ấy hiểu bài những *nhút nhát* nên không dám phát biểu.  Đáp án:  \* ***Dũng cảm*** bênh vực lẽ phải.  \* Khí thế ***dũng mãnh***.  \* Hi sinh ***anh dũng***.  VD: Dế Mèn dũng cảm bênh vực chị Nhà Trò, bác sĩ Ly dũng cảm bảo vệ chính nghĩa,...  **Nhóm 2 – Lớp**  Đáp án:  + Trong các thành ngữ đã cho có 2 thành ngữ nói về lòng dũng cảm. Đó là:  \* ***Vào sinh ra tử*** (trải qua nhiều trận mạc, đầy nguy hiểm, kề bên cái chết).  \* ***Gan vàng dạ sắt*** (gan dạ dũng cảm, không nao núng trước khó khăn nguy hiểm).  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  VD:  + Bố tôi đã từng *vào sinh ra tử* ở chiến trường Quảng Trị.  + Bộ đội là những con người *gan vàng dạ sắt.*  - Ghi nhớ các thành ngữ đã biết trong bài và vận dụng trong khi đặt câu, viết văn.  - Tìm các thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ điềm | **Bài tập1:** Tìm những từ cùng nghĩa và những từ trái nghĩa với từ *Dũng cảm*  - GV giải thích: Từ cùng nghĩa là những từ có nghĩa gần giống nhau. Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng.  **Bài tập 2:** Đặt câu với từ tìm được  - GV nhận xét, khen/ động viên.  - Chữa lỗi dùng từ, đặt câu cho HS  **Bài tập 3:** Chọn từ thích hợp trong các trong…  - GV nhận xét và chốt lại lời giải  - Yêu cầu HS nêu một vài VD về hành động dũng cảm bênh vực lẽ phải của các nhân vật trong các bài tập đọc đã học  **Bài tập 4:**  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - Yêu cầu HS giải nghĩa các thành ngữ còn lại  **Bài tập 5:** Đặt câu với một trong các thành ngữ vừa tìm được.  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

***Tiết 130:* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS ôn tập kiến thức về các phép tính với PS

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện được các phép tính với PS

- Vận dụng giải các bài toán liên quan

**3. Thái độ**

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3 (a, c), bài 4. HSNK làm tất cả bài tập

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập, luyện tập-thực hành

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1.Khởi động***:(3p)*  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành** (35p)  **\* Mục tiêu:** - Thực hiện được các phép tính với PS  - Vận dụng giải Toán  **\* Cách tiến hành** | |
| **Cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Lớp**  Đáp án  a). Sai. Vì khi thực hiện phép cộng các phân số khác mẫu số ta không được lấy tử số cộng với tử số, mẫu số cộng với mẫu số mà phài quy đồng mẫu số các phân số, ...  b). Sai. Vì khi thực hiện phép trừ các phân số khác mẫu số ta không thể lấy tử số trừ tử số, mẫu số trừ mẫu số mà phải quy đồng mẫu số rồi ...  c). Đúng. Thực hiện đúng quy tắc nhân hai phân số.  d). Sai. Vì khi thực hiện chia cho phân số ta phải lấy phân số bị chia nhân với phân số đảo ngược của số chia nhưng bài lại lấy phân số đảo ngược của phân số bị chia nhân với phân số chia.  **- HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp**  Đáp án:  a)  c)  ***Bài giải***  Số phần bể đã có nước là:  +  = (bể)  Số phần bể còn lại chưa có nước là:  1 -  = (bể)  Đáp số: bể  - Làm vảo vở Tự học – Chia sẻ lớp  **Bài 2:**    c  **Bài 5:** Bài giải  Lần sau lấy ra số ki – lô – gam cà phê là:  2710 x 2 = 5420 (kg)  Trong kho còn lại số ki – lô – gam cà phê là:  23 450 – (2710 + 5420) = 15 320 (kg)  Đ/s: 15 320 kg cà phê  - Chữa lại các phần bài tập làm sai  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải | ***Bài 1:*** Trong các phép tính sau, phép tính nào làm đúng?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - Yêu cầu HS chữa lại cho đúng các phần bài làm sai    ***Bài 3a, c (HS năng khiếu làm cả bài)***  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách tính giá trị của biểu thức với phân số.  \* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 tính toán thành thạo  ***Bài 4:***  - Gọi 1 HS đọc đề bài, xác định yếu tố đã cho, yếu tố cần tìm.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  **Bài 2 + Bài 5** (***bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  - Lưu ý HS rút gọn kết quả tính tới PS tối giản  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Luyện tập viết các đoạn văn của bài văn miêu tả cây cối

**2. Kĩ năng**

- Lập được dàn ý sơ lược bài văn tả cây cối nêu trong đề bài.

- Dựa vào dàn ý đã lập, bước đầu viết được các đoạn thân bài, mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối đã xác định.

**3. Thái độ**

- HS yêu cây cối, có ý thức trồng và chăm sóc cây

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL hợp tác

***\*GD BVMT:*** *HS quan sát, tập viết mở bài để giới thiệu về cây sẽ tả, có thái độ gần gũi, yêu quý các loài cây trong môi trường thiên nhiên*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào bài mới |
| **2. HĐ thực hành (***30p)*  **\*Mục tiêu:**  - Lập được dàn ý sơ lược bài văn tả cây cối nêu trong đề bài.  - Dựa vào dàn ý đã lập, bước đầu viết được các đoạn thân bài, mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối đã xác định.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Cá nhân - Cả lớp**  Đề bài: Tả một cây có bóng mát (hoặc cây ăn quả, cây hoa) mà em yêu thích  - HS gạch dưới những từ ngữ quan trọng trên đề bài đã viết trước trên bảng lớp.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS nối tiếp nêu  - 4 HS đọc  - HS nêu dàn ý đã chuẩn bị  - HS viết bài vào vở - Chia sẻ trước lớp  - Liên hệ bảo vệ, chăm sóc cây  - Hoàn chỉnh bài văn miêu tả cây cối | **HĐ1: *Tìm hiểu yêu cầu của bài tập:***  - Cho HS đọc đề bài trong SGK.    - GV dán một số tranh ảnh lên bảng lớp, giới thiệu lướt qua từng tranh.  - Cho HS nói về cây mà em sẽ chọn tả.  - Cho HS đọc gợi ý trong SGK.  - GV nhắc HS: Các em cần viết nhanh ra giấy nháp dàn ý để tránh bỏ sót các ý khi làm bài.  ***HĐ2: HS viết bài:***  - Cho HS viết bài.  - Lưu ý HS cách viết từng đoạn văn ở phần TB  - GV cùng HS chữa lỗi dùng từ, đặt câu trong bài  \* Lưu ý: giúp đỡ hs M1+M2 viết được bài văn miêu tả cây cối.  - HS M3+M4 viết bài văn có sử dụng các biện pháp nghệ thuật.  **3. HĐ ứng dụng** (1p)  *- GD BVMT: Các loài cây đều rất gần gũi và có ích với cuộc sống con người. Mỗi loài cây đều có vẻ đẹp riêng. Cần biết bảo vệ các loài cây để cuộc sống luôn tươi đẹp.*  **4. HĐ sáng tạo** (1p) |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................­

**ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)**

**Ôn TẬp**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu một vài đặc điểm tiêu biểu của đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ.

\*Học sinh NK: Nêu được sự khác nhau về thiên nhiên của đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ về khí hậu, đất đai.

**2.Kĩ năng**

- Chỉ hoặc điền được vị trí của đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, sông Hồng, sông Thái Bình, sông Tiền, sông Hậu trên bản đồ, lược đồ Việt Nam.

**3. Thái độ**

- HS học tập nghiêm túc, tự giác.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: BĐ, LĐ

- HS: Tranh, ảnh

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | | **Hoạt động của giáo viên** |
| - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét  *+ Nhờ có vị trí thuận lợi ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, Cần Thơ đã trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học quan trọng.* | | **1.Khởi động:***(2p)*  *+ Vì sao TP Cần Thơ lại nhanh chóng trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học của ĐBSCL?*    - GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được một vài đặc điểm tiêu biểu của đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ.  - Có kĩ năng sử dụng lược đồ.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | | |
| **Cá nhân – Nhóm 4 – Lớp**  - HS lên bảng chỉ.  - HS lên điền tên địa danh.  - HS làm việc nhóm 4 và chia sẻ kết quả  **Nhóm 4 – Lớp**  - Các nhóm thảo luận và điền kết quả vào PHT.  - Đại điện các nhóm trình bày trước lớp.  **Cá nhân – Lớp**  + Sai. Đồng bằng BB là vựa lúa lớn thứ 2, đồng bằng NB là vựa lúa lớn thứ nhất  + Đúng.  + Sai. Thành phố Hà Nội có diện tích lớn nhất nhưng thành phố HCM mới có số dân đông nhất  + Đúng.  - Ghi nhớ các KT đã được ôn tập  - Nói về những gì ấn tượng nhất về môt trong ba thành phố: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ | **Hoạt động 1: Sử dụng bản đồ**  - GV yêu cầu HS lên bảng chỉ vị trí các địa danh trên bản đồ.  - GV cho HS lên điền các địa danh: ĐB Bắc Bộ, ĐB Nam Bộ, sông Hồng, sông Thái Bình, sông Tiền, sông Hậu, sông Đồng Nai vào lược đồ trống  - GV nhận xét, đánh giá chung  \***Hoạt động 2: Đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên của đồng bằng BB và đồng bằng NB**  - Cho HS các nhóm thảo luận và hoàn thành bảng so sánh về thiên nhiên của ĐB Bắc Bộ và Nam Bộ vào PHT.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đặc điểm thiên nhiên | Khác nhau | | | 1. Địa hình | ĐB Bắc Bộ | ĐB Nam Bộ | | - Bằng phẳng | - Có nhiều vùng trũng… | | 2. Sông ngòi | - Nhiều sông ngòi, ven sông có  đê | - Mạng lưới sông ngòi chằng chịt, không đắp đê ven sông | | 3. Đất đai | - Đất phù sa | - Ngoài đất phù sa còn có đất phèn, đất mặn | | 4. Khí hậu | - Mùa hạ mưa nhiều, mùa đông lạnh | - Khí hậu nóng ẩm quanh năm |   - GV nhận xét, kết luận.  \* **Hoạt động 3: Làm bài tập**  - GV cho HS đọc các câu hỏi sau và cho biết câu nào đúng, sai? Vì sao?  a. ĐB Bắc Bộ là nơi sản xuất nhiều lúa gạo nhất nước ta.  b. ĐB Nam Bộ là nơi sx nhiều thủy sản nhất cả nước.  c. Thành phố HN có diện tích lớn nhất và số dân đông nhất nước.    d. TPHCM là trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước.  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SHTT - KNS**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 26**

**SỬ DỤNG ĐIỀU HOÀ ĐÚNG CÁCH**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần 26

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần 27

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tín hiệu

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể***